

Số: 334/QĐ-STC

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán
ngân sách 6 tháng năm 2018

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND, ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ công văn số 3586/UBND-KTTH ngày 06/9/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thực hiện công khai ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Ngân sách Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ước thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2018 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, phòng Tin học Thống kê, phòng Quản lý Ngân sách và các phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]
Hà Văn Dương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 334/QĐ-STC ngày 29/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI %	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN	5.770.130	3.026.245	52,45	88,09
I	Thu cân đối NSNN	5.770.130	3.026.245	52,45	88,09
1	Thu nội địa	5.085.130	2.529.100	49,74	86,65
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	685.000	497.145	72,58	96,25
4	Thu viện trợ	-			
II	Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyển sang	-			
B	TỔNG CHI NSDP	8.309.969	3.496.766	42,08	108,61
I	Chi cân đối NSDP	7.236.574	2.960.324	40,91	97,62
1	Chi đầu tư phát triển	2.946.360	900.841	30,57	87,42
2	Chi thường xuyên	4.142.738	2.058.483	49,69	101,92
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	400	-	-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	-	-	
5	Dự phòng ngân sách	126.420	1.000	0,79	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.073.395	536.442	49,98	321,22
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	43.800	1.925	4,39	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 334/QĐ-STC ngày 29/6 /2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI %	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.770.130	3.026.245	52,45	88,09
I	Thu nội địa	5.085.130	2.529.100	49,74	86,65
1	Thu từ khu vực DNNN	1.192.000	586.000	49,16	99,86
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	240.000	100.000	41,67	95,92
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	905.000	350.000	38,67	107,89
4	Thuế thu nhập cá nhân	335.400	190.000	56,65	102,12
5	Thuế bảo vệ môi trường	320.000	130.000	40,63	79,92
6	Lệ phí trước bạ	145.000	69.000	47,59	111,82
7	Thu phí, lệ phí	65.000	46.000	70,77	95,93
8	Các khoản thu về nhà, đất	328.730	255.700	77,78	96,61
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	-	-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	6.730	6.300	93,61	841,12
-	Thu tiền sử dụng đất	200.000	181.000	90,50	100,54
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	120.000	65.000	54,17	92,34
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	2.000	3.400	170,00	25,19
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	2.000	1.000	50,00	55,07
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	10.000	-	-	-
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.395.000	739.000	52,97	78,51
12	Thu quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	-	-	-
13	Thu khác ngân sách	147.000	62.400	42,45	26,32
II	Thu từ đầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	685.000	497.145	72,58	96,25
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	630.000	441.733	70,12	90,20
2	Thuế xuất khẩu				
3	Thuế nhập khẩu	43.000	40.398	93,95	264,47
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu		50		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.000	14.706		127,91
6	Thu khác		258		1.517,65
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	5.085.130	2.529.100	49,74	86,65
1	Từ các khoản thu phân chia	2.985.400	1.367.432	45,80	101,84
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	2.099.730	1.161.668	55,32	73,71

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 374/QĐ-STC ngày 29/6 /2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI %	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	8.353.769	3.498.691	41,88	108,67
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.280.374	2.962.249	40,69	97,04
I	Chi đầu tư phát triển	2.990.160	902.766	30,19	87,60
1	Chi đầu tư cho các dự án	2.373.160	836.991	35,27	81,22
2	Chi trả nợ gốc	43.800	1.925	4,39	
3	Chi đầu tư phát triển khác	573.200	63.850	11,14	
II	Chi thường xuyên	4.142.738	2.058.483	49,69	101,92
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.897.311	958.166	50,50	120,52
2	Chi khoa học và công nghệ	36.874	17.637	47,83	72,32
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	385.748	244.770	63,45	135,00
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	46.566	23.285	50,00	109,30
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	15.891	6.691	42,11	152,35
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	28.722	12.755	44,41	95,79
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	86.817	35.141	40,48	76,70
8	Chi sự nghiệp kinh tế	368.294	158.211	42,96	82,01
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	752.931	408.268	54,22	103,44
10	Chi bảo đảm xã hội	282.585	177.350	62,76	95,93
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	400	-	-	-
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	-	-	-
V	Dự phòng ngân sách	126.420	1.000	0,79	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.073.395	536.442	49,98	321,22
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	78.535	39.268	50,00	
2	Cho các chương trình, dự án quan trọng vốn đầu tư	729.143	329.316	45,16	197,20
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	265.717	167.858	63,17	

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP 6 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số: 334/QĐ-STC ngày 29/6 /2018 của Sở Tài chính)

I. Về thu ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2018: ước thực hiện là 3.026.245 triệu đồng, đạt 52,45% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 88,09% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1.1. Thu nội địa: ước thực hiện là 2.529.100 triệu đồng, đạt 49,74% dự toán trung ương giao và dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 86,65% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Có 08/17 khoản thu chiếm tỷ trọng 21,35% trong tổng thu, có kết quả thực hiện khá (đạt từ 50% trở lên), gồm có:

- + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 93,61%.
- + Thu tiền sử dụng đất đạt 90,50%.
- + Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc SHNN đạt 170%.
- + Thu tiền thuê đất đạt 54,17%.
- + Thuế thu nhập cá nhân đạt 56,65%.
- + Thu phí, lệ phí đạt 70,77%.
- + Thu từ nguồn XSKT đạt 52,97%.
- + Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 50%.

- Có 07/17 khoản thu chiếm tỷ trọng 22,48% trong tổng thu, có kết quả thực hiện chưa đạt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm (dưới 50%), gồm có:

- + Thu từ khu vực DNNN đạt 49,16%;
- + Thu từ DN có vốn ĐTNN đạt 41,67%;
- + Thuế CTN ngoài quốc doanh đạt 38,67%;
- + Thu lệ phí trước bạ đạt 47,59%;
- + Thuế bảo vệ môi trường đạt 40,63%;
- + Thu khác ngân sách đạt 42,45%;
- + Thu cổ tức đạt 0%.

1.2. Thu từ hoạt động XNK: ước thực hiện 497.145 triệu đồng, đạt 72,58% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 96,25% so với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước:

Về tổng thể, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2018 đạt 52,45% dự toán trung ương và dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm, đạt

88,09% so cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, xét về chi tiết từng khoản thu thì có những khoản thu chưa đạt chỉ tiêu HĐND tỉnh giao đầu năm do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, trong giai đoạn ổn định ngân sách năm 2017 -2020, dự toán thu Trung ương giao cho tỉnh vượt quá khả năng địa phương ở 04 nguồn thu chủ lực như:

- Thu từ doanh nghiệp trung ương (năm 2017 chỉ đạt 71,39% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao; 06 tháng đầu năm 2018 ước đạt 47,5%).

- Thu từ doanh nghiệp địa phương (năm 2017 chỉ đạt 69,62% so dự toán trung ương và đạt 68,38% dự toán HĐND tỉnh giao; 06 tháng đầu năm 2018 ước đạt 49,42%),

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (năm 2017 chỉ đạt 71,76% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao; 06 tháng đầu năm 2018 ước đạt 41,67%)

- Thu từ thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh (năm 2017 chỉ đạt 80,53% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao; 06 tháng đầu năm 2018 ước đạt 38,67%).

Thứ hai, doanh nghiệp kê khai thuế chưa tương xứng thực tế kinh doanh, một số nguồn thu còn thất thu, một số doanh nghiệp lớn còn nợ đọng.

Thứ ba, tình hình sản xuất kinh doanh một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế chung như hạn mặn, giá mặt hàng nông sản giảm, doanh nghiệp kinh doanh ngành thức ăn gia súc, vật tư nông nghiệp giảm...

3. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh:

Trong 06 tháng đầu năm không phát sinh nợ vay, số dư nợ đầu tư của ngân sách cấp tỉnh là 182.311 triệu đồng (vay Ngân hàng phát triển Việt Nam), cụ thể như sau:

- Vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn: 132.430 triệu đồng.

- Vay đầu tư cụm tuyến dân cư vùng lũ ĐBSCL: 49.881 triệu đồng (trong đó, trả nợ 06 tháng đầu năm 2018 là 1.925 triệu đồng).

II. Về chi ngân sách địa phương:

Trong 06 tháng đầu năm 2018 tỉnh đã tập trung huy động tất cả các nguồn lực tài chính hiện có để đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các cấp, các ngành, thực hiện kịp thời các chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, đảm bảo cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh - quốc phòng góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cụ thể như sau:

1. Tổng chi ngân sách địa phương:

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2018 là: 3.498.691 triệu đồng, đạt 41,88% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 108,67% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương: 2.962.249 triệu đồng, đạt 40,69% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 97,04% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 902.766 triệu đồng, đạt 30.19% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 87,60% so cùng kỳ năm trước.

+ Chi thường xuyên: 2.058.483 triệu đồng, đạt 49,69% dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 101,92% so cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: 536.442 triệu đồng.

+ Chi chương trình MTQG: 39.268 triệu đồng, đạt 50% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi cho các chương trình, dự án quan trọng vốn đầu tư: 329.316 triệu đồng, đạt 45,16% dự toán HĐND tỉnh giao.

+ Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên: 167.858 triệu đồng, đạt 63,17% dự toán HĐND tỉnh giao.

Chi đầu tư phát triển đạt thấp so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao chủ yếu là do trong dự toán năm 2018 có khoản kinh phí 256.000 triệu đồng do Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long tài trợ nộp NSNN để xây dựng các dự án, chi mới giải ngân được 73.204 triệu đồng; vốn vay tín dụng ưu đãi: 183.350 triệu đồng chưa được trung ương phân khai vốn, nên chưa có nguồn giải ngân; vốn trái phiếu Chính phủ 355.000 triệu đồng, giải ngân 3.800 triệu đồng do vướng hồ sơ, thủ tục Bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án đê bao sông Mang Thít.

2. Đánh giá về điều hành ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

a). Về công tác chấp hành dự toán:

Ngày từ đầu năm 2018 khi giao dự toán, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 5161/UBND-KTTH ngày 25/12/2017 về việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Trong công văn này, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành tỉnh, các địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, chủ động dành nguồn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở

cơ sở. Đồng thời, đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, bảo đảm đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

b). Về công tác thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư:

Theo phân cấp của UBND tỉnh, trong 05 tháng đầu năm 2018, Sở Tài chính đã tiến hành thẩm tra và phê duyệt quyết toán được 103 dự án/công trình hoàn thành. Tổng giá trị đề nghị thẩm tra phê duyệt của đơn vị là 345.630 triệu đồng, tổng giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính là 342.920 triệu đồng. Qua thẩm tra đã cắt giảm chi phí không hợp lý, hợp lệ, không đảm bảo nguyên tắc chế độ, tiêu chuẩn định mức, đơn giá, khối lượng ... từ đó tiết kiệm cho ngân sách nhà nước, số tiền: 2.709 triệu đồng, tương đương 0,78% so với đề nghị của đơn vị.

c). Về công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp:

Số doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước trên địa bàn là 03 doanh nghiệp, trong đó 02 doanh nghiệp trung ương và 01 doanh nghiệp địa phương.

Số doanh nghiệp cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước gồm 15 doanh nghiệp, trong đó đã bán hết vốn nhà nước là 12 doanh nghiệp, còn 03 doanh nghiệp trong đó 01 doanh nghiệp đã chuyển giao về SCIC, còn 02 doanh nghiệp do UBND tỉnh làm chủ sở hữu vốn nhà nước.

Các chế độ chính sách, cơ chế tài chính được ban hành phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, ngày càng nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị được chủ động sử dụng vốn tại doanh nghiệp để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu về hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn.

d). Công tác quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp:

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp biên chế, phân bổ nguồn kinh phí phù hợp với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, điều hành sử dụng dự toán ngân sách nhà nước đã giao theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức do nhà nước ban hành, thực hiện đầu đủ các khoản chi cho con người và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội kịp thời cho đối tượng theo tiến độ và trong phạm vi dự toán đã bố trí, hạn chế bổ sung ngoài dự toán và đảm bảo tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị.

Tóm lại: Trong công tác quản lý, điều hành ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2018 đạt kết quả khả quan, thu cơ bản đạt yêu cầu tiến độ kế hoạch, đảm bảo theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Công tác quản lý tài chính ngày càng đi vào nề nếp và công tác chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, trong 06 tháng đầu năm đã thực hiện nghiêm túc chủ trương hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành tốt dự toán được giao đầu năm, đảm bảo chi đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Trên đây là số liệu thuyết minh tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018./.